

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045"

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ – Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong các cơ sở giáo dục;
- Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045";
- Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở thành phố Hải Phòng; tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, hiệu quả trong dạy học, giao tiếp, quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường, hình thành hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục từ Mức độ 1 đến Mức độ 3¹.

¹ Các mức độ (Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3) để đánh giá cơ sở giáo dục đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai theo các tiêu chuẩn, tiêu chí về: môi trường ngôn ngữ và truyền thông; chương trình giáo dục và hoạt động dạy học; học liệu, tài liệu; chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo và người học; hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học và công nghệ...

b) Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, góp phần xây dựng thể hệ công dân toàn cầu đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của thành phố Hải Phòng, cụ thể:

- Đối với giáo dục mầm non: Giúp trẻ được trải nghiệm, làm quen với tiếng Anh; hướng tới hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, chuẩn bị tốt cho việc học tiếng Anh ở cấp học phổ thông.

- Đối với giáo dục phổ thông: Giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực, kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong phát triển tư duy và phẩm chất, năng lực học tập các môn học, các hoạt động giáo dục, giao lưu, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường góp phần phát triển con người Hải Phòng toàn diện trong thời đại hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Đối với giáo dục Đại học: Phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong giảng dạy các học phần, mô đun, tín chỉ trong chương trình đào tạo; trong đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên. Phát triển giáo dục đại học với năng lực hội nhập sâu rộng, chuyển giao tri thức và đổi mới sáng tạo bằng tiếng Anh.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp: Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và định hướng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với giáo dục thường xuyên: Nâng cao năng lực tiếng Anh cho người học giáo dục thường xuyên, đa dạng hóa hình thức và nội dung học tập tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với giáo dục mầm non

- Giai đoạn 2025 - 2030: 100% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh; ít nhất 10% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 1.

- Giai đoạn 2030 - 2035:

- + Ít nhất 20% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học đạt Mức độ 1; 10% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 2.

- Giai đoạn 2035 - 2045:

- + Đến năm 2040: Ít nhất 35% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; 20% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 3.

- + Đến năm 2045: Ít nhất 50% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; 25% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 3.

b) Đối với giáo dục phổ thông

- Giai đoạn 2025 - 2030: 100% cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố dạy tiếng Anh bắt buộc từ lớp 1; ít nhất 20% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; 5% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 2% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2030 - 2035: Ít nhất 35% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; 15% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2035 - 2045:

+ Đến năm 2040: Ít nhất 50% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; 20% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

+ Đến năm 2045: Ít nhất 60% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; 25% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 20% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

c) Đối với giáo dục đại học

- Giai đoạn 2025 - 2030: Ít nhất 50% số cơ sở giáo dục đại học thuộc thành phố quản lý đạt Mức độ 1;

- Giai đoạn 2030 - 2035: 100% số cơ sở giáo dục đại học thuộc thành phố quản lý đạt Mức độ 1; 50% số cơ sở giáo dục đại học đạt Mức độ 2;

- Giai đoạn 2035 - 2045:

+ Đến năm 2040: 100% số cơ sở giáo dục đại học thuộc thành phố quản lý đạt Mức độ 2.

+ Đến năm 2045: 50% số cơ sở giáo dục đại học thuộc thành phố quản lý đạt Mức độ 3.

d) Đối với giáo dục nghề nghiệp

- Giai đoạn 2025 - 2030: Ít nhất 25% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1;

- Giai đoạn 2030 - 2035: ít nhất 50% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; phần đầu có 25% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 2.

- Giai đoạn 2035 - 2045:

+ Đến năm 2040: Ít nhất 75% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; phần đầu có 50% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 2 và 25% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 3.

+ Đến năm 2045: 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố đạt Mức độ 1; phần đầu có 75% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 2 và 50% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt Mức độ 3.

đ) Đối với giáo dục thường xuyên

- Giai đoạn 2025 - 2030: ít nhất 20% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) đạt Mức độ 1; phần đầu 10% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2.

- Giai đoạn 2030 - 2035: ít nhất 40% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) đạt Mức độ 1; phần đầu 20% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2035 -2045:

+ Đến năm 2040: ít nhất 50% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) đạt Mức độ 1; phần đầu 25% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2 và 20% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 3.

+ Đến năm 2045: ít nhất 60% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng bằng tiếng Anh) đạt Mức độ 1; phần đầu 30% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2 và 25% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 3.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của tiếng Anh trong giáo dục và hội nhập

a) Quán triệt sâu sắc quan điểm, trách nhiệm của cấp ủy đảng các cấp và vai trò của người đứng đầu tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học nhằm thực hiện hiệu quả Đề án; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân, cha mẹ học sinh, học sinh và toàn xã hội về vai trò quan trọng của tiếng Anh trong quá trình hội nhập quốc tế, phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện của con người Hải Phòng, chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế, xã hội của thành phố trong bối cảnh toàn cầu hóa. Góp phần đưa thành phố Hải Phòng trở thành thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tầm cỡ khu vực Đông Nam Á.

b) Nâng cao vai trò của các cấp ủy cơ sở giáo dục, đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; đưa nội dung chỉ đạo thực hiện kế hoạch là nhiệm vụ chính trị thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ của các cấp ủy cơ sở giáo dục, đào tạo

c) Tăng cường thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân, phụ huynh, học sinh và toàn xã hội về vai trò quan trọng của tiếng Anh trong quá trình hội nhập quốc tế, phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện của con người Hải

Phòng, chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế, xã hội của thành phố trong bối cảnh toàn cầu hóa.

d) Xây dựng, triển khai kế hoạch, hình thức truyền thông tổng thể, phù hợp với từng thành phần, đối tượng, nhất là phụ huynh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và trẻ em, học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý các cấp để hiểu đúng, hiểu đủ, đồng thuận và chủ động tích cực tham gia quá trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

e) Xây dựng các chuyên đề định kỳ về các hoạt động triển khai Đề án của các cơ sở giáo dục trên Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng và các cơ quan thông tin, truyền thông khác trên địa bàn thành phố, đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thông số (mạng xã hội, nền tảng học tập trực tuyến) trong đó tích cực tuyên truyền, lan tỏa các mô hình điển hình truyền cảm hứng, tạo động lực học tập và sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, tự nguyện và chủ động.

g) Xây dựng chuyên mục, đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu về các hoạt động triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học trên các trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố, trên các nền tảng mạng xã hội, các hình thức truyền thông nội bộ trong trường học, truyền thông tương tác tại cộng đồng.

h) Triển khai thực hiện hệ thống biển trường, bảng hiệu, bảng thông báo trong các cơ sở giáo dục, trên cổng thông tin điện tử (website) ... bằng song ngữ để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về vai trò của tiếng Anh trong giáo dục và hội nhập.

2. Xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc hệ thống văn bản pháp lý về chương trình, sách giáo khoa, học liệu, kiểm tra đánh giá, tổ chức hoạt động nhà trường, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên tiếng Anh, giáo viên, giảng viên dạy học bằng tiếng Anh.

b) Triển khai thực hiện các quy định về việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, bảo đảm tính thống nhất, liên thông, khả thi trong tổ chức dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong tất cả các cấp học và trình độ đào tạo.

c) Triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên trong triển khai thực hiện đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; các quy định về điều kiện, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm cung cấp các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh để nâng cao chất lượng của các trung tâm này trong các hoạt động phối hợp với các cơ sở giáo dục.

d) Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hỗ trợ để hiện đại hóa môi trường dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong các cơ

sở giáo dục trên địa bàn thành phố, cung cấp đội ngũ giáo viên đáp ứng các yêu cầu theo quy định nhất là giáo viên tiếng Anh ở mầm non, giáo viên dạy các môn bằng tiếng Anh, cung cấp các dịch vụ dạy học, tổ chức các hoạt động bằng tiếng Anh và công cụ hỗ trợ học tập, đặc biệt là các giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh.

e) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết về chính sách hỗ trợ giáo viên dạy học bằng tiếng Anh, chính sách thu hút giáo viên dạy tiếng Anh ở cấp học mầm non, chính sách hỗ trợ giáo viên tự bồi dưỡng và thi đạt chứng chỉ/ chứng nhận đạt chuẩn về trình độ năng lực ngoại ngữ theo quy định để dạy học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh.

3. Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và dạy bằng tiếng Anh, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng

a) Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên các cấp học; khảo sát và đánh giá năng lực tiếng Anh đối với giáo viên, giảng viên tiếng Anh và giáo viên, giảng viên dạy học các môn học khác bằng tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, bao gồm: Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên tiếng Anh; Bồi dưỡng để đạt chuẩn về năng lực tiếng Anh cho giáo viên, giảng viên dạy học các môn học khác bằng tiếng Anh; Bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ nhân viên khác bảo đảm triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên nhất là giáo viên tiếng Anh ở cấp học mầm non và tiểu học, giáo viên dạy học các môn học khác bằng tiếng Anh, bảo đảm phù hợp với định hướng triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Căn cứ nhu cầu về đội ngũ và các quy định hiện hành, xây dựng điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng giáo viên dạy học bằng tiếng Anh; xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên Tiếng Anh ở cấp học mầm non, giáo viên tiếng Anh tiểu học để dạy tiếng Anh bắt buộc ở lớp 1 và lớp 2 và giáo viên dạy học bằng tiếng Anh, ưu tiên các lĩnh vực toán, khoa học tự nhiên, công nghệ và tin học.

c) Thúc đẩy xây dựng mô hình liên kết giữa các trường đại học sư phạm, trường đại học chuyên ngữ với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trong công tác đào tạo và hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh.

d) Thực hiện đầy đủ định mức lao động theo quy định đối với giảng viên, giáo viên tiếng Anh; giảng viên, giáo viên dạy học bằng tiếng Anh. Phát hiện, đãi ngộ đối với học sinh, sinh viên có năng lực tiếng Anh nổi trội; thu hút sinh viên giỏi tiếng Anh mới tốt nghiệp; thu hút người nước ngoài sử dụng thành thạo tiếng Anh, có nghiệp vụ sư phạm, tham gia dạy học tại các cơ sở giáo dục công lập, đảm bảo theo các quy định hiện hành.

e) Khuyến khích giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh tích cực tự bồi dưỡng để đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ theo quy định.

4. Triển khai chương trình, học liệu dạy học tiếng Anh và dạy học các môn học/hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh ở các cấp học

a) Triển khai chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu, học liệu phục vụ dạy học tiếng Anh, dạy các môn học, chuyên ngành khác bằng tiếng Anh ở các cấp học, ngành học và trình độ đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường triển khai chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ mầm non. Bố trí đội ngũ giáo viên tiếng Anh đáp ứng các yêu cầu về năng lực ngoại ngữ cho các trường mầm non; thực hiện liên kết với các tổ chức doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tổ chức hoạt động dạy học tiếng Anh.

Triển khai chương trình tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 bắt buộc theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bố trí đủ giáo viên theo định mức quy định cho các trường tiểu học để triển khai chương trình đối với 100% trường tiểu học trên địa bàn thành phố.

b) Triển khai dạy học các môn học/hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

Ban hành văn bản hướng dẫn về dạy các môn học bằng tiếng Anh. Rà soát trình độ, năng lực đội ngũ để ưu tiên triển khai ngay trong năm 2026 đối với các trường có giáo viên đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo quy định để dạy học/tổ chức hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo.

Triển khai từng bước đối với các trường chưa có đủ giáo viên đáp ứng yêu cầu theo quy định để dạy học/tổ chức hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh; triển khai từng bước phù hợp như dạy một số tiết hoặc một phần nội dung, hoạt động của tiết học của một số môn bằng tiếng Anh để bước đầu cho học sinh làm quen.

c) Nghiên cứu triển khai thí điểm các chương trình chuẩn quốc tế ở các trường công lập nơi phụ huynh học sinh và học sinh có nhu cầu tham gia để góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế.

d) Xây dựng và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến mở, tăng cường ứng dụng công nghệ, đào tạo trực tuyến, bảo đảm tất cả người học đều có thể dễ dàng, thuận lợi trong việc tiếp cận các chương trình, môn học và chuyên ngành bằng tiếng Anh chất lượng cao. Xây dựng nguồn ngữ liệu dùng chung trong các cơ sở giáo dục, tăng cường xây dựng hệ thống bài giảng điện tử, bài giảng số giúp người học chủ động khai thác để tự học.

đ) Tăng cường các giải pháp nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho người học để chủ động tiếp cận tri thức toàn cầu và công nghệ tiên tiến giúp cải thiện năng lực cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế trong kỷ nguyên mới.

5. Đổi mới phương pháp dạy học, phương thức thi, kiểm tra, đánh giá, đẩy mạnh xây dựng môi trường tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

a) Tiếp tục đổi mới phương pháp cho trẻ làm quen với tiếng Anh, phương pháp dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; tăng cường dạy học cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, trong đó chú trọng phát triển kỹ năng nghe và nói, đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra đối với từng cấp học theo quy định ; đa dạng hóa các hình thức dạy học bao gồm cả ở trong và ngoài lớp học; tạo môi trường sử dụng tiếng Anh tối đa cho người học; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển văn hóa đọc sách bằng tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa tiếng Anh, các cuộc thi hùng biện tiếng Anh, gameshow, ... thúc đẩy môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục.

b) Tiếp tục đổi mới phương thức thi, kiểm tra, đánh giá; thiết kế hệ thống đánh giá đa dạng, linh hoạt, phù hợp thực tiễn, thúc đẩy việc dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh một cách tự nhiên, gắn với môi trường sử dụng thực tế. Tăng cường các hình thức kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ trực tuyến, giới thiệu các nền tảng, ứng dụng, phần mềm đánh giá trực tuyến tạo điều kiện cho học sinh tự đánh giá năng lực tiếng Anh. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế, các kỳ thi chuẩn hóa quốc tế ...

c) Triển khai hệ thống quy trình, công cụ đánh giá năng lực tiếng Anh, năng lực chuyên ngành, nghề bằng tiếng Anh trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên theo chuẩn đầu ra một cách đồng bộ, liên thông, tiệm cận với chuẩn đánh giá theo năng lực của quốc tế; triển khai thực hiện hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng dạy học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo bảo đảm hiện đại, chuyên nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Xây dựng mô hình trường học điển hình về dạy học tiếng Anh, dạy học các môn bằng tiếng Anh, gắn với việc triển khai thực hiện mô hình trường học xã hội chủ nghĩa để nhân rộng cách làm hay cho các trường trên địa bàn thành phố.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm chất lượng cho phát triển hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh

a) Nghiên cứu triển khai các nền tảng học tập số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng phân tích trình độ, nhu cầu của người học để tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh theo hướng cá nhân hóa, phù hợp và hiệu quả. Triển khai phần mềm quản lý việc tổ chức thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ trong trường học ở các cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất phục vụ tổ chức dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong nhà trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Triển khai xây dựng phòng học thông minh có các thiết bị dạy học kết nối mạng để triển khai dạy học dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, theo lộ trình phân đầu mỗi cơ sở giáo dục mầm

non, phổ thông triển khai dạy học các môn bằng tiếng Anh được trang bị ít nhất 01 phòng học thông minh. Tổ chức lớp học trực tuyến, hoạt động giáo dục kết nối giữa các trường trên địa bàn thành phố và giữa các trường của thành phố với các trường trên toàn quốc và quốc tế, với các chuyên gia trong nước và quốc tế, nhằm thúc đẩy tinh thần giao lưu học hỏi, tiếp cận môi trường học tập quốc tế.

c) Xây dựng cơ chế khuyến khích hợp tác giữa ngành giáo dục và các tổ chức công nghệ, các doanh nghiệp giáo dục số nhằm cung cấp đội ngũ giáo viên, chuyên gia đáp ứng các yêu cầu theo quy định, các công cụ học tập, học liệu số và dịch vụ công nghệ để học tiếng Anh hiệu quả. Đồng thời triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, quản lý cơ sở giáo dục về năng lực sử dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh theo hướng hiện đại, tích hợp và sáng tạo.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hóa để đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

a) Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức hoặc ngôn ngữ thứ hai nhằm chia sẻ kinh nghiệm, khai thác nguồn lực và thúc đẩy chuyển giao công nghệ trong dạy học tiếng Anh.

b) Khuyến khích các cơ sở giáo dục chủ động tăng cường hợp tác, ký kết các thỏa thuận hợp tác, liên kết giáo dục với các cơ sở giáo dục nước ngoài, các đối tác nước ngoài về lĩnh vực giáo dục hoặc công nghệ giáo dục hợp tác, tổ chức các hoạt động giao lưu cho giáo viên và học sinh, thông qua đó bồi dưỡng năng lực của đội ngũ, thúc đẩy dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh.

c) Khuyến khích các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với tổ chức, cá nhân quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đưa học sinh, sinh viên học tập, nghiên cứu ở nước ngoài để tiếp thu bài học kinh nghiệm tiên tiến của quốc tế; xây dựng và triển khai mô hình trường học thành công trong việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai.

d) Tạo điều kiện sẵn sàng tiếp nhận các chương trình, dự án hỗ trợ tình nguyện viên và các chương trình, dự án khác của các tổ chức nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh với nhiều hình thức khác nhau, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

e) Đẩy mạnh xã hội hóa và phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh phù hợp với điều kiện cụ thể. Khuyến khích các cơ sở giáo dục chủ động huy động các nguồn lực để nâng cao điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, hỗ trợ cơ sở giáo dục trong việc nâng cao năng lực đội ngũ, tổ chức các hoạt động để thúc đẩy việc học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh chất lượng, hiệu quả

8. Phát động phong trào thi đua, khen thưởng thiết thực, hiệu quả, làm động lực thúc đẩy triển khai Đề án trên địa bàn thành phố

a) Phát động phong trào thi đua trong các cơ sở giáo dục để triển khai các hoạt động nhằm đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học một

cách thiết thực, hiệu quả và kịp thời. Đưa việc triển khai Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học vào tiêu chí thi đua hàng năm đối với các cơ sở giáo dục. Khen thưởng, khuyến khích động viên các tập thể và cá nhân có nhiều sáng kiến tiên phong, giải pháp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, xây dựng môi trường học và sử dụng tiếng Anh thiết thực, hiệu quả.

b) Lồng ghép hoạt động thi đua, khen thưởng vào các diễn đàn học thuật, trao đổi kinh nghiệm, tạo điều kiện nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo; hình thành hệ thống các “điển hình tiêu biểu” để truyền thông, học tập và nhân rộng.

c) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn để đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai. Tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, nhân rộng, tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong việc thực hiện đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên các kênh truyền thông của Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố, các cơ quan báo chí, truyền thông khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng, các trang thông tin của các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục và các nền tảng số như trang Fanpage, kênh Youtube ... nhằm lan tỏa giá trị, tạo động lực thi đua thực chất, hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án, gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, cụ thể:

1. Nguồn ngân sách nhà nước (chi thường xuyên và chi đầu tư) thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tham mưu cho thành phố cân đối bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của Đề án theo quy định của pháp luật.

2. Tăng cường nguồn vốn lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai đề án thiết thực, hiệu quả, chất lượng, bảo đảm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền”. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai kế hoạch thực hiện đề án, đảm bảo phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

b) Phối hợp tổ chức rà soát, đánh giá năng lực ngoại ngữ của đội ngũ trên diện rộng; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ theo lộ trình phù hợp.

c) Chủ trì phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng đội ngũ hàng năm, theo giai đoạn để đảm bảo đủ đội ngũ triển khai nhằm đạt được mục tiêu của Đề án.

d) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND thành phố bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Đề án theo lộ trình, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tham mưu xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ đặc thù cho giáo viên ngoại ngữ và cán bộ quản lý tham gia triển khai đề án, cơ chế chính sách thu hút người nước ngoài sử dụng thành thạo tiếng Anh tham gia dạy học tại các cơ sở giáo dục công lập, và cơ chế chính sách khác nhằm khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh.

g) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền các chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy việc dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư tích cực trong việc thực hiện xã hội hóa.

h) Tăng cường hợp tác quốc tế, mời chuyên gia, giáo viên bản ngữ; mở rộng liên kết với các cơ sở, tổ chức giáo dục quốc tế.

i) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, cơ quan liên quan và các địa phương thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án, bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

b) Phối hợp tham mưu cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa, đối ứng các dự án hợp tác quốc tế. Lồng ghép các mục tiêu của Đề án vào chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của thành phố.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì tham mưu bố trí vị trí việc làm bổ sung để tuyển dụng giáo viên tiếng Anh, giáo viên dạy học bằng tiếng Anh đối với các cấp học; thẩm định đề án vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục

b) Phối hợp xây dựng cơ chế đãi ngộ đặc thù cho giáo viên ngoại ngữ và cán bộ quản lý tham gia triển khai đề án, cơ chế chính sách thu hút người nước ngoài sử dụng thành thạo tiếng Anh tham gia dạy học tại các cơ sở giáo dục công lập.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Đề xuất các nhiệm vụ khoa học liên quan tới nâng cao chất lượng dạy – học ngoại ngữ.

b) Hỗ trợ chuyển đổi số, triển khai hệ thống học liệu số, thư viện mở, nền tảng học tập trực tuyến.

c) Phối hợp thông tin, tuyên truyền rộng rãi về Đề án; xây dựng chiến dịch truyền thông thay đổi nhận thức cộng đồng về vai trò của tiếng Anh.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các nền tảng phục vụ giảng dạy tiếng Anh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp tổ chức sự kiện văn hóa – nghệ thuật – thể thao bằng tiếng Anh trong cộng đồng học sinh.

b) Hỗ trợ các hoạt động giao lưu quốc tế nhằm tạo môi trường học ngoại ngữ tự nhiên.

c) Khuyến khích các thiết chế văn hóa (thư viện, nhà văn hóa...) mở rộng khu vực tài liệu tiếng Anh.

6. Sở Ngoại vụ

a) Kết nối với Đại sứ quán, tổ chức quốc tế, cơ sở giáo dục nước ngoài để hỗ trợ triển khai các chương trình hợp tác trao đổi giáo viên và học sinh.

b) Hỗ trợ triển khai thu hút tình nguyện viên, chuyên gia bản ngữ đến giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

c) Hướng dẫn, quản lý việc ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố với các cơ sở giáo dục nước ngoài.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu bố trí đủ diện tích đất theo quy định cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố

b) Tham mưu, hướng dẫn việc bố trí các trụ sở cơ quan dôi dư cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố

8. UBND xã, phường và đặc khu

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

b) Tăng cường các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên theo quy định trong các cơ sở giáo dục

c) Bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ nâng cấp phòng học ngoại ngữ, thiết bị, trường đạt chuẩn.

d) Huy động nguồn lực xã hội hóa trên địa bàn.

đ) Kiểm tra, giám sát việc triển khai trong các cơ sở giáo dục

9. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hải Phòng, Thành đoàn Hải Phòng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban TG&DV Thành ủy;
- CPVP;
- Phòng NCKTGS, VX;
- Lưu: VT, GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**